TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 04/4/2018.
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Phạm Văn Xuân.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Tuyết. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 01/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 19/10/2017, cũng như lời khai tại toà nguyên đơn chị Triệu Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị K và anh Nguyễn Tuấn T có được tìm hiểu yêu thương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Tcó quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh không nghe, vẫn thường xuyên gây sự đánh đập chị sau đó đã bỏ đi khỏi nhà chỉ thỉnh thoảng mới về qua nhà thăm vợ con. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị K xác định không còn tình cảm gì với anh Tnữa, chị xin được ly hôn với anh.

- Về con chung: Chị Triệu Thị K và anh Nguyễn Tuấn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 03/11/2009 và Nguyễn Phương T, sing ngày: 04/8/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị, khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh có điều kiện anh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tuấn T cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng dân sự Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định của pháp luật

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị K với anh Nguyễn Tuấn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 03 /11/2009 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/8/2014 cho chị Triệu Thị K trược tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Kiến nghị: Gửi thông báo thụ lý vụ án phải thực hiện đúng qui định tại khoản 1 điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Tuấn T nhưng anh T cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của anh T không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, chị Triệu Thị K và anh Nguyễn Tuấn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị K và anh T hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến đầu năm 2017 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T có quan hệ ngoại tình, không quan tâm đến vợ, con, đã bỏ nhà đi ở cùng với người phụ nữ khác. Chị K và hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Tkhông thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2017 cho đến nay, chị K và anh T đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị K được ly hôn với anh T là có căn cứ. Vì vậy Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị K và anh T có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 03/11/2009 và Nguyễn Phương T, sinh ngày: 04/8/2014. Hiện nay hai con đang ở cùng chị K, khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh có điều kiện anh cấp dưỡng nuôi con. Tòa xét thấy từ khi chị K và anh T ly thân cho đến nay chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Phương T, chị K vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với các con. Hơn nữa tại biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2017, khi Tòa án tiến hành lấy lời khai, cháu Nguyễn Thị Ngọc H đã có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ là chị K, do chị K có đủ điều kiện để chăm sóc cháu và từ khi anh T bỏ đi chỉ có chị K chăm sóc cho hai con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 03/11/2009 và Nguyễn Phương T, sinh ngày: 04/8/2014. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn.nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị K được ly hôn anh Nguyễn Tuấn T .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 03/11/2009 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/8/2014 cho chị Triệu Thị K trực tiếp nuôi dưỡng,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 03/11/2009 cho đến khi các cháu trưởng thành anh Nguyễn Tuấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung*:* Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị K đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2012/04573, ngày 02 tháng11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo